



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

05 (73) 2021

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Bí thư BCH Trung ương Đảng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm

University of Hawaii - Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòa

CN. Lưu Thị Diệu Hiền

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 05 năm 2021

Năm thứ mười bốn

Mục lục

Tư duy cộng đồng trong triết học chính trị của Alasdair Macintyre <i>Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên</i>	3
Chính sách kinh tế, xã hội của triều Nguyễn đối với Campuchia trong nửa đầu thế kỷ XIX <i>Bùi Anh Thư</i>	13
Nghiên cứu tác động của nhân khẩu học đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên khối ngành kinh tế tại thành phố Đà Nẵng <i>Phạm Quang Tín</i>	22
Phát triển ngành khai thác thủy sản tỉnh Quảng Trị <i>Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến</i>	35
Thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam <i>Nguyễn Vũ Quỳnh Anh</i>	44
Chùa Quảng Nam thời hiện đại <i>Lê Xuân Thông, Đinh Thị Toan</i>	54
Quan hệ giữa việc xây dựng hình tượng người nghệ sĩ trong tác phẩm văn học và ý thức nghề nghiệp của nhà văn <i>Phạm Thị Thu Hương</i>	66
Tri thức bản địa trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng của người Giáy <i>Nguyễn Thị Thu Hà, Lương Thanh Thủy</i>	77

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 05 năm 2021.

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiều tháng 10/2021

Contents

Community thinking in Alasdair Macintyre's political philosophy <i>Nguyen Hung Vuong, Mai Thi Hong Lien</i>	3
Socio-economic policies of the Nguyen dynasty towards Cambodia in the first half of the 19th century <i>Bui Anh Thu</i>	13
An investigation into effects of demographic factors on entrepreneurial intention of economics students in Da Nang city <i>Pham Quang Tin</i>	22
Fisheries development in Quang Tri province <i>Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen</i>	35
Implementation of social security policies in Dien Ban town, Quang Nam province <i>Nguyen Vu Quynh Anh</i>	44
Buddhist temples in Quang Nam province in modern times <i>Le Xuan Thong, Dinh Thi Toan</i>	54
The relationship between building artist images in literary works and writers' professional awareness <i>Pham Thi Thu Huong</i>	66
The Giay people's local knowledge in the exploitation, utilization, and protection of forest resources <i>Nguyen Thi Thu Ha, Luong Thanh Thuy</i>	77

Thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Nguyễn Vũ Quỳnh Anh

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

Email liên hệ: quynhanh284@gmail.com

Tóm tắt: Trong những năm vừa qua, việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân, của những đối tượng thụ hưởng chính sách. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Điện Bàn trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Điện Bàn trong thời gian tới.

Từ khóa: an sinh xã hội, chính sách an sinh xã hội, Điện Bàn, Quảng Nam.

Implementation of social security policies in Dien Ban town, Quang Nam province

Abstract: In recent years, the implementation of social security policies in Dien Ban town, Quang Nam province has gained positive results, contributing to hunger eradication, poverty alleviation, and improving local people's living standards, particularly direct beneficiaries. However, there are still limitations and shortcomings during the process. The study focuses on clarifying the current situation of implementing social security policies in Dien Ban town and proposing feasible solutions to improving the effectiveness of those policies in the coming years.

Keywords: social security, social security policies, Dien Ban, Quang Nam

Ngày nhận bài: 20/08/2021

Ngày duyệt đăng: 10/10/2021

1. Đặt vấn đề

An sinh xã hội (ASXH) là một trong những chính sách xã hội cơ bản của nhà nước nhằm bảo đảm ổn định và phát triển xã hội. Ngay từ năm 1986, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định chính sách ASXH vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển nhằm phát huy nguồn lực cho quá trình đổi mới và tiến hành thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) của đất nước. Trong những năm gần đây, chính sách ASXH trở thành mục tiêu quan trọng cho sự phát triển bền vững của Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa XI khẳng định: "Chính sách xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng, là mục tiêu, là động lực để phát triển nhanh và bền vững trong mọi giai đoạn phát triển". Năm 2012, Ban chấp hành Trung ương tiếp tục ra Nghị quyết về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020, trong đó khẳng định vai trò quan trọng của chính sách ASXH đối với sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội: "Hệ thống ASXH phải đa dạng, toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thể hệ và giữa các thể hệ; bảo đảm bền vững, công bằng" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012). Thực hiện có hiệu quả chính sách ASXH

không chỉ là yêu cầu đặt ra đối với hệ thống chính trị ở trung ương mà còn đối với chính quyền mỗi địa phương, nhất là trong việc phát huy vai trò huy động nguồn lực và đảm bảo tính thực thi của chính sách. Do đó, việc nghiên cứu thực hiện chính sách ASXH ở cấp độ địa phương có vai trò rất quan trọng trong tổng kết thực tiễn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của mỗi địa phương nói riêng và đất nước nói chung.

Điện Bàn là khu vực đồng bằng ven biển ở phía Bắc của tỉnh Quảng Nam, giữ vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với vị trí kết nối giữa thành phố Hội An và thành phố Đà Nẵng, Điện Bàn được xác định là một trong những cực tăng trưởng và phát triển ở phía Bắc của tỉnh Quảng Nam. Năm 2015, Điện Bàn được nâng cấp từ đơn vị hành chính cấp huyện trở thành đơn vị hành chính thị xã. Chính vì vậy, đảm bảo và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách ASXH là một trong những yêu cầu cấp bách nhằm huy động nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sử dụng phương pháp nghiên cứu phỏng vấn sâu và phân tích tài liệu, trên cơ sở dữ liệu thu thập được trong cuộc khảo sát thực tế vào tháng 4/2021 tại thị xã Điện Bàn, bài báo này đánh giá thực trạng thực hiện chính sách ASXH tại thị xã trong thời gian vừa qua. Từ đó, cung cấp một số luận cứ khoa học để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH tại thị xã Điện Bàn trong thời gian tới. Nghiên cứu đã thực hiện 20 cuộc phỏng vấn sâu với các nhóm đối tượng: cán bộ quản lý về lĩnh vực ASXH; cộng đồng cư dân trong tiếp cận ASXH; chính quyền địa phương và các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội có liên quan đến thực hiện chính sách ASXH tại địa phương.

Hệ thống ASXH của Việt Nam bao gồm 4 trụ cột: bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, giảm nghèo và tạo việc làm, và các dịch vụ xã hội cơ bản ở các lĩnh vực y tế, giáo dục, nước sạch và vệ sinh môi trường. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng thực hiện chính sách ASXH ở thị xã Điện Bàn trên 3 lĩnh vực: xóa đói giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội.

2. Thực trạng thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Điện Bàn

2.1. Quá trình triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội

2.1.1. Xây dựng chủ trương, kế hoạch thực hiện chính sách an sinh xã hội

Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội thị xã Điện Bàn là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Điện Bàn nhiều văn bản chỉ đạo cho các ban, ngành liên quan và các địa phương để triển khai thực hiện cụ thể. Về công tác giảm nghèo, Hội đồng nhân dân (HĐND) thị xã đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/12/2019 trong đó đề ra mục tiêu và giải pháp nhằm phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo trên toàn thị xã còn khoảng 1,17%. UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã năm 2020, giao chỉ tiêu giảm nghèo với số lượng cụ thể cho từng địa phương để làm cơ sở phấn đấu thực hiện. Bên cạnh đó, UBND, các ngành chức năng thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai các chế độ, chính sách giảm nghèo bền vững để các địa phương tổ chức thực hiện kịp thời; củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững các cấp để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện. *“Về xây dựng chủ trương kế hoạch thực hiện thì nói chung thị xã sẽ triển khai các văn bản từ trung ương, tỉnh và huyện. Về công tác giảm nghèo, có xây dựng kế hoạch chuẩn nghèo hàng năm, có điều tra hộ nghèo. Trên trung ương, trên tỉnh có kế hoạch gì thì mình triển khai theo kế hoạch đó nhưng cụ thể hóa hơn. Ví dụ xây dựng quy chế, tổ chức điều hành về công tác giảm nghèo có kế hoạch các phòng, ban thực hiện cái gì cái gì. Có Ban chỉ đạo giảm nghèo thì gồm có những ai chịu trách nhiệm của từng*

xã đó luôn. Kế hoạch phân công cho từng xã” (PVS4, nam, 44 tuổi, cán bộ Phòng Lao động - TB & XH thị xã Điện Bàn).

Ngoài ra, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội ở Điện Bàn cũng cho thấy sự chủ động của địa phương trong công tác giảm nghèo. Điển hình là sự hỗ trợ của Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã trong việc giúp hộ nghèo tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi. Năm 2020, đã có 17 hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Sự vào cuộc, giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể đã hỗ trợ người nghèo tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn chính sách. Cụ thể, Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã Điện Bàn đã thực hiện vai trò là cầu nối đưa tín dụng chính sách xã hội đến các hộ nghèo bằng các biện pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận vốn vay ưu đãi, duy trì và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội thông qua hoạt động ở các tổ tiết kiệm và vay vốn. Cán bộ đã đến từng thôn, xóm kết hợp với cán bộ cơ sở thực hiện “gõ từng nhà, rà từng đối tượng”, nắm rõ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để từ đó chủ động xây dựng phương án giải ngân phù hợp. *“Năm 2020 đã triển khai nhiều nội dung, phương hướng quan trọng. Đó là bám sát nhiệm vụ, kế hoạch, phương hướng, chỉ tiêu của Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh giao để tăng cường huy động vốn trong nhân dân cũng như tham mưu UBND thị xã cấp bổ sung vốn. Đó là cách tốt nhất để các hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách tăng cơ hội tiếp cận vốn vay để phát triển kinh tế cũng như đảm bảo ASXH”* (PVS12, nữ, 42 tuổi, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã Điện Bàn).

Về công tác bảo hiểm xã hội, thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chương trình số 17-Ctr/TU của Tỉnh ủy Quảng Nam, Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 14/2/2019 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), UBND thị xã đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm triển khai thực hiện, cụ thể hóa Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 14/2/2019 của Thị ủy, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trong thị xã hưởng ứng tham gia. Cụ thể, UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chính sách BHXH cho người lao động và nhân dân. Năm 2019, UBND thị xã ban hành Quyết định số 9315/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn thị xã. Hàng năm, UBND thị xã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHXH tự nguyện cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã.

Về công tác trợ giúp xã hội, Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội đã tham mưu UBND thị xã ban hành Công văn số 39/UBND ngày 06/01/2020 của UBND thị xã Điện Bàn về tăng cường công tác kiểm tra, giải quyết tình trạng lang thang ăn xin trên địa bàn thị xã; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 24/02/2020 về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020. Tiếp tục tham mưu UBND thị xã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công với cách mạng và bảo trợ xã hội theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam. Phối hợp các ngành liên quan tham mưu UBND thị xã tổng kết chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Tham mưu UBND thị xã triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020; ban hành quyết định đối tượng hưởng trợ cấp chính sách bảo trợ xã hội (BTXH) bao gồm: mai táng phí, người khuyết tật, đơn thân nuôi con

nhỏ và trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng đang mang thai... Phối hợp với Buu điện Điện Bàn thực hiện tốt công tác quản lý chi trả trợ cấp xã hội, mai táng phí, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách BHXH, cấp bù học phí, chi phí học tập cho học sinh, sinh viên...

2.1.2. Phổ biến tuyên truyền chính sách an sinh xã hội

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng để tạo sự đồng thuận trong việc tổ chức thực hiện chính sách ASXH, hàng năm UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan ban ngành, hội đoàn thể từ thị xã đến cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác ASXH. Ví dụ về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn có các hình thức như: chuyển tải văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và thị xã đến các cơ quan, ban ngành, hội, đoàn thể và địa phương, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên Đài Truyền thanh – Truyền hình thị xã và các đài phát thanh của các xã, phường; phát hành 2.500 cuốn cẩm nang, 6.000 tờ rơi đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho cán bộ chuyên môn của các địa phương; các trường thôn, khối phố và người lao động; chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với các trường dạy nghề, các doanh nghiệp tổ chức mở các lớp tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên, học sinh, người lao động. Qua 5 năm thực hiện có hơn 15.000 lượt người được tuyên truyền, tư vấn về học nghề, giải quyết việc làm. Bên cạnh đó, UBND thị xã đã chỉ đạo các ban ngành, hội, đoàn thể, địa phương triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn; tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT để phụ huynh và học sinh thay đổi nhận thức về việc chọn trường, chọn nghề, chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp cho phù hợp với bản thân. Do tăng cường làm tốt công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa của chương trình; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề đối với quá trình giải quyết việc làm, từng bước làm thay đổi được nhận thức của người lao động về công tác đào tạo nghề, làm cho người lao động xác định được tham gia đào tạo nghề là nghĩa vụ và quyền lợi, từ đó chủ động, tích cực tham gia học nghề để có việc làm và thu nhập ổn định, góp phần xóa đói giảm nghèo. *“Công tác phổ biến, tuyên truyền cũng mạnh mẽ. Các hoạt động treo pano, áp phích, tập huấn cho cộng tác viên thôn, xã. Minh có cả truyền thanh của thị xã Điện Bàn nữa. Ủy ban ký hợp đồng với họ để truyền thông về giảm nghèo. Em thấy cũng có hiệu quả. Nếu các hộ nghèo mà không tiếp cận được thì qua loa đài họ có thông tin, họ tìm đến xã họ hỏi về chính sách đó. Xã sẽ triển khai kịp thời các chính sách tới thôn, mấy ông thôn triển khai lại cho đối tượng được thụ hưởng chính sách kịp thời. Phổ biến như vậy thì đối tượng cũng cập nhật thường xuyên. Giờ cũng cập nhật kịp thời lắm, không như hồi xưa”* (PVS9, nữ, 30 tuổi, cán bộ phòng Lao động - TB & XH thị xã Điện Bàn).

Về chính sách bảo hiểm xã hội, UBND thị xã đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, nâng cao nhận thức về BHXH, BHTN, tạo sự đồng thuận trong cải cách chính sách BHXH. UBND thị xã đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội thị xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về BHXH, BHTN, BHXH tự nguyện trên địa bàn thị xã bằng nhiều hình thức như: ký kết các chương trình, quy chế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của thị xã (phối hợp với Liên đoàn Lao động thị xã về tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHTN trong công nhân lao động; phối hợp giữa BHXH và Phòng LĐ – TB & XH thị xã tổ chức tuyên truyền và thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về lao động, Luật BHXH, BHTN...; Xây dựng Chuyên mục “Hỏi – Đáp về BHXH, BHTN, BHXH tự nguyện” phát hàng tuần trên sóng truyền thanh thị xã và đẩy mạnh các hoạt

động tuyên truyền trực quan như: xây dựng 04 pano trên các tuyến đường giao thông nội thị, phát hơn 15.000 tờ rơi về chính sách BHXH, BHXH tự nguyện cho nhân dân và người lao động, treo 50 áp phích trước trụ sở UBND xã, phường và các trục đường chính; Tổ chức lễ ra quân hưởng ứng “Tháng vận động triển khai BHXH toàn dân”; Đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ nhân viên làm đại lý ở các địa phương trực tiếp tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện. Tổ chức hơn 30 cuộc tuyên truyền trực tiếp với người dân ở các xã, phường về chính sách BHXH tự nguyện để nhân dân hưởng ứng tham gia. Trong thời gian qua, UBND thị xã đã chỉ đạo các ngành liên quan tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW; tổ chức giám sát 05 doanh nghiệp trên địa bàn. Liên đoàn Lao động thị xã cũng đã tổ chức tuyên truyền chính sách pháp luật về Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm và Bộ luật Lao động cho 04 đơn vị sử dụng lao động và người lao động với gần 300 người tham gia.

2.1.3. Phân công phối hợp thực hiện chính sách ASXH

Việc thực hiện chính sách ASXH ở Điện Bàn có sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phân công phối hợp thực hiện của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đảm bảo thực hiện chính sách ASXH theo đúng nguyên tắc, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Về công tác giảm nghèo, Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội tham mưu cho UBND thị xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững theo kế hoạch của tỉnh và phù hợp với tình hình địa phương. Hàng năm, thị xã Điện Bàn xây dựng kế hoạch phân bổ chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, phường. Căn cứ vào chỉ tiêu được phân bổ, các xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo bền vững, rà soát tình trạng thiếu hụt các điều kiện sống cơ bản của các hộ nghèo, nguyên nhân dẫn đến đói nghèo để trình UBND xã, phường có các phương án hỗ trợ. *“Hàng năm đều có sự phối hợp giữa các ban, ngành để thực hiện. Ban Chỉ đạo giảm nghèo phối hợp với các ban, ngành để triển khai thực hiện, trong đó có mời xã, cộng tác viên của thôn tập huấn để nắm được cách thức điều tra hộ nghèo”* (PVS4, nam, 44 tuổi, cán bộ Phòng Lao động - TB & XH thị xã Điện Bàn).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng các hội, đoàn thể, các tổ chức xã hội đóng góp vào việc tuyên truyền về chính sách xóa đói giảm nghèo, tham gia vào các hoạt động vận động sự hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn vào Quỹ vì người nghèo, xây dựng nhà ở cho người nghèo, các đối tượng chính sách... Phòng Tài chính – Kế hoạch của thị xã xây dựng dự toán hàng năm để chi trả chế độ cho các đối tượng chính sách và đề xuất hỗ trợ cho các cán bộ, các cộng tác viên làm công tác giảm nghèo. Bảo hiểm xã hội thị xã phối hợp với các ban, ngành liên quan để kiểm tra hồ sơ cấp, đổi thẻ BHYT cho các đối tượng người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật... theo đúng thời gian quy định.

Về thực hiện chính sách BHXH, Phòng Lao động - TB & XH thị xã phối hợp với Bảo hiểm xã hội thị xã, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các chính sách của BHTN như hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm, trợ cấp BHTN. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ người lao động sớm có việc làm ổn định, đồng thời tham mưu, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề để duy trì việc làm, phòng ngừa thất nghiệp cho người lao động. Nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù của từng nhóm đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHXH tự nguyện, trong đó tập trung tuyên truyền, vận động đối thoại về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia BHXH, BHTN đối với người lao động và người sử dụng lao động. Phối hợp với BHXH

thị xã trong công tác hướng dẫn kê khai lao động tại các doanh nghiệp; yêu cầu các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị xã thực hiện việc đăng ký thang bảng lương và định mức lao động doanh nghiệp; kê khai việc sử dụng lao động và tham gia BHXH, BHTN cho người lao động theo đúng quy định. Để mở rộng nguồn thu, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN tại các doanh nghiệp, UBND thị xã chỉ đạo BHXH thị xã phối hợp với ngành thuế để trao đổi, cung cấp thông tin về số doanh nghiệp tăng mới, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động để rà soát, thống kê những đơn vị đã tham gia, chưa tham gia BHXH, BHTN nhằm xây dựng kế hoạch phát triển đối tượng cho phù hợp.

2.1.4. Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách an sinh xã hội

Sau khi ban hành các kế hoạch và văn bản chỉ đạo, trong quá trình triển khai thực hiện chính sách ASXH, UBND thị xã và Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội thị xã thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát UBND các xã, phường thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch đặt ra, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện chương trình. Từ đó đã nhanh chóng phát hiện những thiếu sót, bất cập để bổ sung kịp thời những chủ trương, giải pháp chỉ đạo thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn.

Về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên. UBND thị xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã, Ban Chỉ đạo giảm nghèo thị xã và các xã, phường đã tăng cường trách nhiệm, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến thôn, khối phố và công tác giúp hộ nghèo đăng ký thoát nghèo. *“Hộ nghèo cũng có đi kiểm tra. Ví dụ hộ nghèo họ đưa ra 10 người thì mình cũng phải thẩm định hồ sơ để xem các hộ đó có đúng tiêu chí thoát nghèo của mình không. Cùng phối hợp với các ban, ngành đi kiểm tra nông thôn mới, trong đó có hộ nghèo”* (PVS4, nam, 44 tuổi, cán bộ Phòng Lao động - TB & XH thị xã Điện Bàn).

Về thực hiện chính sách BHXH, UBND thị xã Điện Bàn thường xuyên theo dõi và chỉ đạo chặt chẽ công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHXH tự nguyện; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký tham gia BHXH, BHTN cho người lao động đầy đủ, kịp thời nhằm bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, chủ sử dụng lao động và nhân dân, bảo đảm ASXH, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác phát triển đối tượng, vận động người dân tham gia BHXH, BHTN, BHXH tự nguyện; các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội và các xã, phường đã tích cực kiểm tra, đôn đốc thực hiện, nhờ đó tỷ lệ lao động tham gia BHXH, BHTN, BHXH tự nguyện tăng dần qua các năm. Bên cạnh đó, UBND thị xã cũng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị có dấu hiệu vi phạm về việc trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

2.2. Một số tồn tại, hạn chế

Về công tác giảm nghèo, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình, chính sách giảm nghèo ở một số địa phương đôi lúc còn chưa kịp thời, đồng bộ, thiếu quan tâm trong chỉ đạo xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch giảm nghèo hàng năm. Cán bộ thực hiện công tác giảm nghèo phần lớn là kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo chính quy, nhiều khi chưa nắm rõ chính sách hoặc các quy định quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo dẫn đến việc tham mưu chậm, tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế, lúng túng, hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người nghèo do nhận thức không đúng, thiếu quyết tâm vươn lên, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng, chưa tích cực phấn đấu tự lực vươn lên thoát nghèo.

Về công tác BHXH, cơ chế, chính sách, thủ tục còn chồng chéo, việc triển khai văn bản của nhà nước, nhất là những văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan đến chính sách BHXH, BHYT, BHTN còn chậm. Nhận thức và sự quan tâm của doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động về thực hiện chính sách BHXH, BHTN chưa đầy đủ. Nhiều đơn vị trốn tránh trách nhiệm trong việc tham gia BHXH. Chế tài xử phạt đối với các doanh nghiệp không đóng bảo hiểm chưa đủ mạnh, công tác kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực BHXH chưa nghiêm. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc phục hồi sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN không kịp thời. Quyền lợi khi tham gia BHXH tự nguyện chưa thực sự hấp dẫn để tạo động lực cho nhân dân tham gia. Lực lượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn thị xã còn hạn chế. Nguyên nhân là do kinh tế của phần lớn đối tượng thuộc diện vận động tham gia BHXH tự nguyện chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên thu nhập thấp, không ổn định; mức hỗ trợ của nhà nước còn rất thấp nên chưa khuyến khích người dân tham gia.

Về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách cũng như sửa đổi, bổ sung các chính sách thường triển khai chậm, chưa đảm bảo tính kịp thời. Các văn bản về công tác trợ giúp xã hội chưa có tính thống nhất và hệ thống, còn trùng lặp, chồng chéo, chưa mang tính dài hạn. Sự phối hợp giữa cán bộ chi trả bưu điện và địa phương trong công tác chi trả, quản lý đối tượng (tăng, giảm) ở một số xã, phường chưa thường xuyên, chặt chẽ.

Thêm nữa, nguồn lực kinh phí để thực hiện chính sách ASXH còn eo hẹp trong khi đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn khá đông, dẫn đến mức kinh phí hỗ trợ cho từng đối tượng còn thấp, chưa hỗ trợ được nhiều cho cuộc sống, sinh hoạt của các đối tượng. Nguồn kinh phí để thực hiện chương trình chủ yếu vẫn là nguồn kinh phí từ Trung ương và ngân sách của tỉnh hỗ trợ, khả năng huy động nguồn kinh phí từ địa phương rất hạn chế cho nên định mức hỗ trợ cho các đối tượng chính sách còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. *"Tỉnh Quảng Nam đã có nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với những người làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, UBND thị xã Điện Bàn cũng đã ban hành công văn, quyết định hỗ trợ người theo dõi, thực hiện công tác giảm nghèo và cộng tác viên giảm nghèo trên địa bàn các xã, phường. Tuy nhiên, mức hỗ trợ rất thấp. Người dân được hưởng chính sách cũng muốn được hưởng mức cao hơn vì mức chuẩn hiện tại thấp. Ví dụ người khuyết tật được hưởng cao nhất là 675.000 đồng/tháng, số tiền không đủ cho người chăm sóc"; "Các chương trình cũng có hỗ trợ đấy nhưng nguồn lực không bao nhiêu, kể cả vận động cũng không có nhiều. Không có hỗ trợ thường xuyên, chỉ có tết mà mỗi hộ cũng được 300-500.000 thôi. Em thấy kinh phí hỗ trợ cho cán bộ xã, phường làm công tác thương binh xã hội không có, ngoài lương cũng rất thấp"* (PVS9, nữ, 30 tuổi, cán bộ Phòng LĐ-TB & XH thị xã Điện Bàn). *"Mong muốn nhà nước quan tâm hơn nữa đến đời sống của những người gặp khó khăn như chúng tôi cả vấn đề đời sống sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe. Mong muốn nhà nước nâng cao hơn mức trợ cấp hàng tháng chứ mức trợ cấp hiện tại thấp quá, không đủ sống"* (PVS16, nữ, 47 tuổi, người khuyết tật, thị xã Điện Bàn).

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH ở thị xã Điện Bàn

3.1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách giảm nghèo

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể để thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thị xã tham mưu cho UBND thị xã tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của tỉnh Quảng Nam.

Các ngành, các cấp từ thị xã đến các xã, phường cần đẩy mạnh đa dạng hóa về hình thức và nội dung trong công tác thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao nhận thức cho người nghèo, người cận nghèo hiểu được trách nhiệm của mình, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại để tự lực vượt khó, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tăng cường công tác dạy nghề cho người nghèo, cận nghèo có được tay nghề cần thiết để tạo điều kiện tìm được việc làm phù hợp, hoặc tự tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập. Gắn kết đào tạo nghề có mục tiêu với giải quyết việc làm ở khu công nghiệp hoặc xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững.

Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hảo tâm và đóng góp của nhân dân, đảm bảo nguồn vốn tín dụng ưu đãi để hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững.

3.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHYT, nhất là pháp luật về BHXH tự nguyện nhằm vận động nhân dân, người lao động tích cực tham gia để đảm bảo mục tiêu ASXH lâu dài. Tuyên truyền về tầm quan trọng, mục tiêu, ý nghĩa của Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội về thực hiện các chính sách ASXH. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm bảo đảm các đối tượng tiếp cận đầy đủ thông tin, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách BHXH.

Các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia, thụ hưởng các chế độ BHXH theo quy định của pháp luật; đồng thời đề ra mục tiêu thực hiện có hiệu quả chính sách, chế độ về BHXH nhằm tiếp tục duy trì tỷ lệ các nhóm đối tượng đã tham gia BHXH.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử, nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng và hoàn thiện đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác BHXH có đạo đức, phẩm chất và năng lực chuyên môn đáp ứng với nhu cầu nhiệm vụ.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, ban, ngành và địa phương trong thực hiện chính sách BHXH. Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời giữa các ngành và UBND các xã, phường trong triển khai, thực hiện kế hoạch.

Phát huy vai trò tham mưu, đề xuất của các cơ quan chuyên môn; thực hiện tốt công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả trong việc quản lý đối tượng tham gia BHXH, thực hiện chế độ, chính sách BHXH; quản lý tốt đối tượng đóng và tham gia BHXH.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị trên địa bàn về thực hiện BHXH. Rà soát các doanh nghiệp để đưa vào quản lý và khai thác đối tượng tham gia BHXH; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đọng, gian lận, trục lợi tiền BHXH.

3.3. Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội

UBND thị xã tiếp tục ban hành các văn bản triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng các chương trình, kế hoạch trợ giúp xã hội mang tính dài hạn, được cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách trợ giúp xã hội nhằm tạo môi trường pháp lý, hành chính cho các nhóm đối tượng trợ giúp xã hội dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về hoạt động trợ giúp xã hội; tuyên truyền quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác trợ giúp xã hội đến các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân để nâng cao nhận thức và hành động.

Nâng cao năng lực thực hiện công tác trợ giúp xã hội cho cán bộ cấp xã, cấp thôn, đội ngũ cộng tác viên để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch có hiệu quả. Bổ sung nguồn kinh phí cho công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, cho công tác tập huấn chuyên môn. Tỉnh và thị xã nên tổ chức tập huấn chuyên môn cho các cán bộ cấp xã, thôn khi xã không có hoặc thiếu nguồn lực, kinh phí để tập huấn.

Hiện tại, đã có nhiều hoạt động trợ giúp cho các nhóm đối tượng như gia đình có công, người nghèo, người khuyết tật... tuy nhiên, các hỗ trợ này còn hạn hẹp, chủ yếu do thiếu nguồn kinh phí. Vì vậy, sự hỗ trợ, chăm sóc của gia đình với các đối tượng này vẫn đóng vai trò chính. Nhà nước cần tăng thêm nguồn kinh phí, mở rộng đối tượng được thụ hưởng, nâng cao mức hưởng trợ cấp xã hội cho nhóm đối tượng chính sách, nhóm yếu thế trong xã hội, nhóm có hoàn cảnh khó khăn cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Kết luận

Dựa trên dữ liệu khảo sát thực tế tại thị xã Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam), bài viết nghiên cứu thực trạng thực hiện chính sách ASXH ở thị xã Điện Bàn. Thực tế nghiên cứu cho thấy dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã cùng với sự ủng hộ của nhân dân, trong những năm qua Điện Bàn đã thực hiện tốt chính sách ASXH trên toàn thị xã. Toàn bộ quá trình triển khai thực hiện chính sách ASXH đã được các cấp, các ngành triển khai một cách nghiêm túc, đảm bảo đúng nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên. Nhiều kế hoạch, chính sách giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội gắn với các chương trình, dự án cụ thể đã được triển khai có hiệu quả, góp phần hỗ trợ và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng chính sách. Cụ thể, chính quyền thị xã đã thúc đẩy công tác dạy nghề, tạo công ăn việc làm cho người dân, cấp phát thẻ BHYT cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, công tác trợ giúp xã hội cũng được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Chính quyền thị xã đã phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện các chính sách ASXH, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động sức mạnh của cả cộng đồng và xã hội trong việc thực hiện chính sách ASXH; có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong việc thực hiện chính sách ASXH, đồng thời cũng dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện chính sách ASXH trên địa bàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đạt được, vẫn còn những hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách ASXH tại thị xã. Những hạn chế, bất cập thể hiện ở các khâu ban

hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, trong công tác điều hành quản lý, sự phối hợp giữa các cán bộ thực hiện, khả năng huy động nguồn lực tài chính thực hiện chính sách ASXH, định mức hỗ trợ cho người dân... Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và để thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn các chính sách ASXH của thị xã Điện Bàn trong thời gian tới, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH ở thị xã Điện Bàn trong thời gian tới trên các phương diện: giảm nghèo, bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội.

Tài liệu tham khảo

Ban Tuyên giáo Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (2012). *An sinh xã hội ở nước ta: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Cộng hoà Liên bang Đức (GTZ) (2009). *Xây dựng Chiến lược an sinh xã hội giai đoạn 2011 - 2020*.

Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (2015). *Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ XXI, giai đoạn 2015-2020*.

Đặng Nguyên Anh (2013). *An sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và đề xuất mô hình, giải pháp*. Truy xuất từ <https://www.ictvietnam.vn>, ngày 8/3/2021.

HĐND tỉnh Quảng Nam (2014). *Nghị quyết về thực hiện chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*.

Lê Quốc Lý (2014). *Chính sách an sinh xã hội - thực trạng và giải pháp*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

M.Grosh, C.Ninno, E.Tesliuc và A.Ouerghi (2008). *Về bảo trợ xã hội và thúc đẩy xã hội: Thiết kế và triển khai hệ thống an sinh hiệu quả*. Nxb Văn hoá thông tin. Hà Nội.

Mai Ngọc Cường (chủ biên) (2009). *Xây dựng và hoàn thiện chính sách An sinh xã hội ở Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Nghị quyết số 15-NQ/TW về một số vấn đề và chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.

Nguyễn Hải Hữu (2007). *Hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam*. Nxb Lao động. Hà Nội.

Nguyễn Hữu Dũng (2010). *Hệ thống chính sách An sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát triển*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh 26.

Nguyễn Trọng Đàm (2016). *Thực trạng thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và giải pháp đổi mới giai đoạn tới*. Truy xuất từ <https://www.molisa.gov.vn>, ngày 10/3/2021.

Nguyễn Văn Chiêu (2014). *Chính sách an sinh xã hội và vai trò của nhà nước trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Phạm Xuân Nam (2012). *An sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*. Truy xuất từ <https://www.ios.vn>, ngày 10/3/2021.

UBND thị xã Điện Bàn (2020). *Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội năm 2020 và kế hoạch năm 2021*.

UBND thị xã Điện Bàn (2020). *Báo cáo tình hình thực hiện công tác Lao động – Thương binh & Xã hội năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2021*.

Viện Khoa học Lao động Xã hội (2009). *Chiến lược An sinh xã hội Việt Nam thời kỳ 2011 – 2020*. Tạp chí Lao động và xã hội, số 19.